

Ngày 31/03/2024	9,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.8%	56.7%	56.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	4,700 - 9,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,115
Số lượng CPLH (CP)	118,610,670
KLGD BQ 20 phiên (CP)	721,110
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.03
EPS	2,612
P/E	3.6

DT thuần
Q1/24

90.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 68.5| 316%

YoY: ▲ 72.1| 399%

LN trước thuế
Q1/24

159

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 139| 694%

YoY: ▲ 78.0| 95.9%

LN sau thuế
Q1/24

159

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 139| 693%

YoY: ▲ 78.7| 97.6%

ROA
2023

13.3%

+/- YoY: ▲ 37.5%

DT thuần
2023

65.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼87.8| -57.3%

LN trước thuế
2023

267

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,153| 130%

LN sau thuế
2023

279

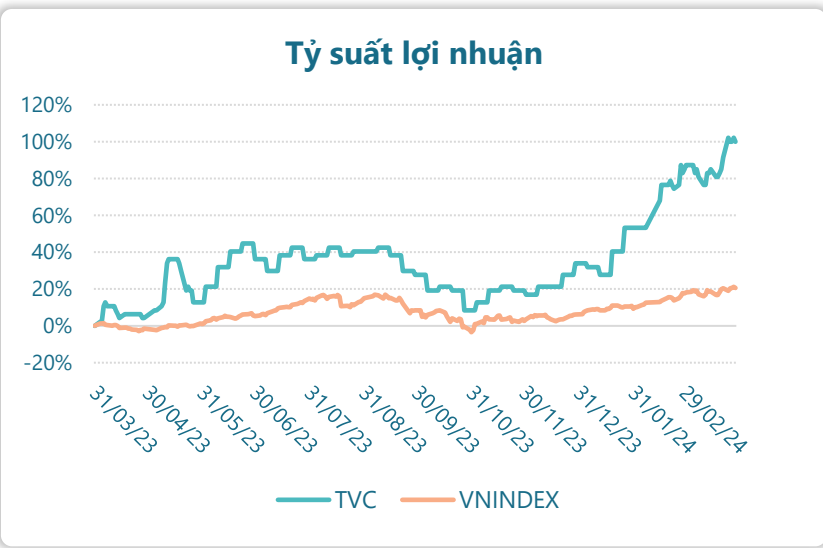
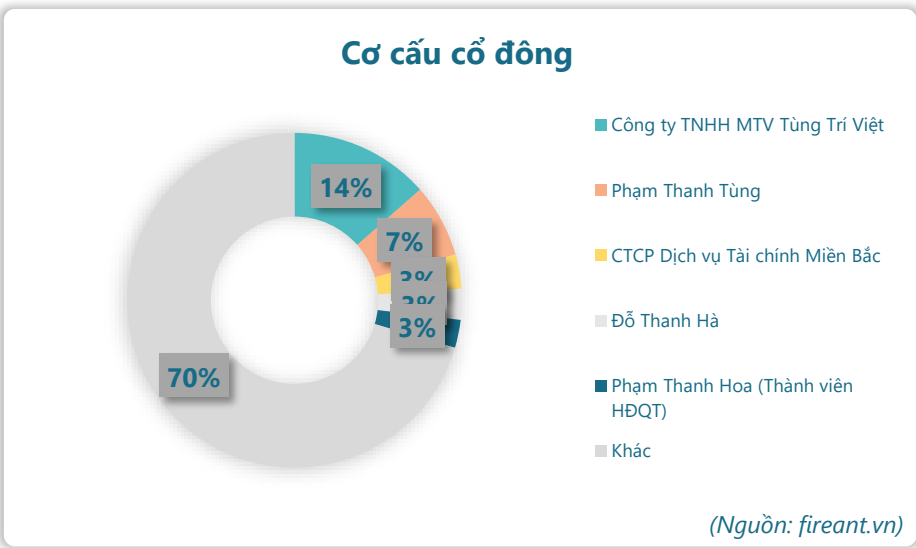
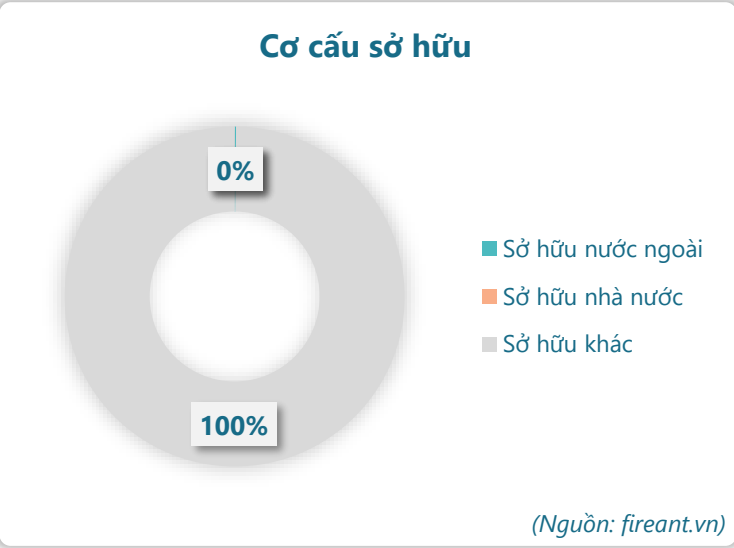
tỷ VNĐ

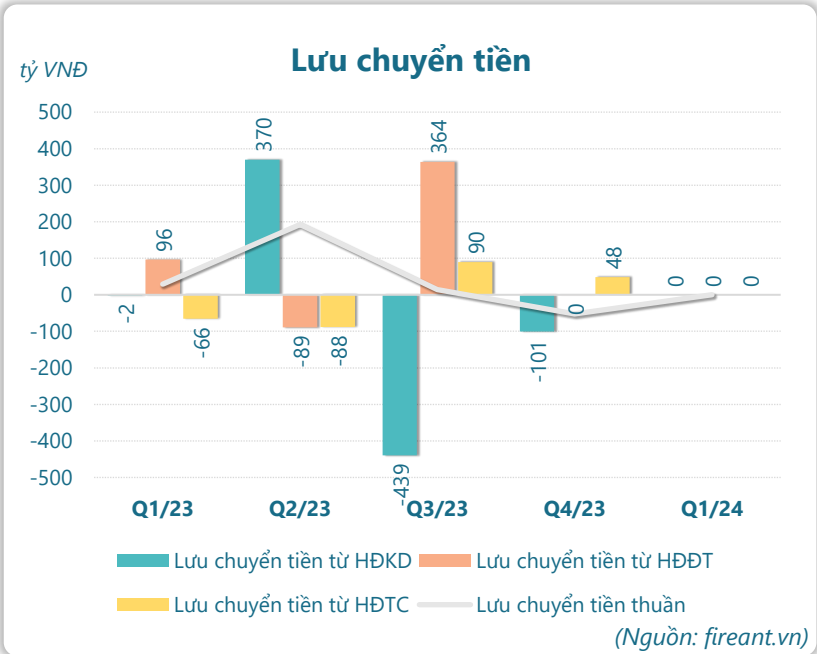
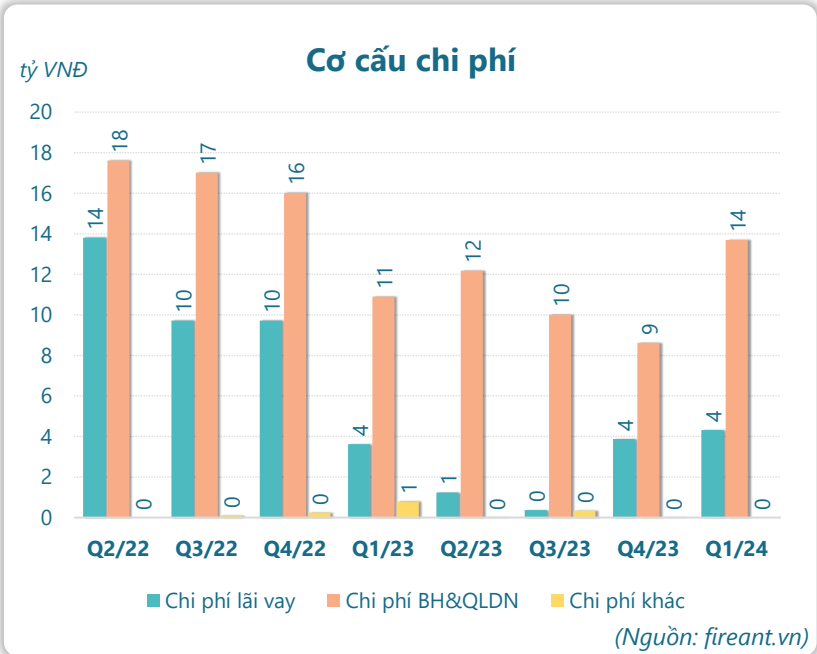
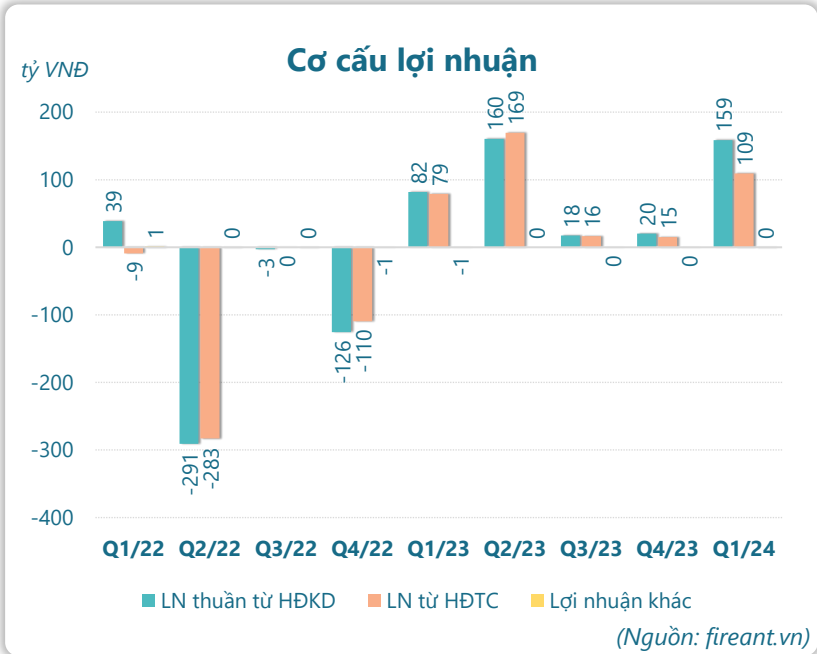
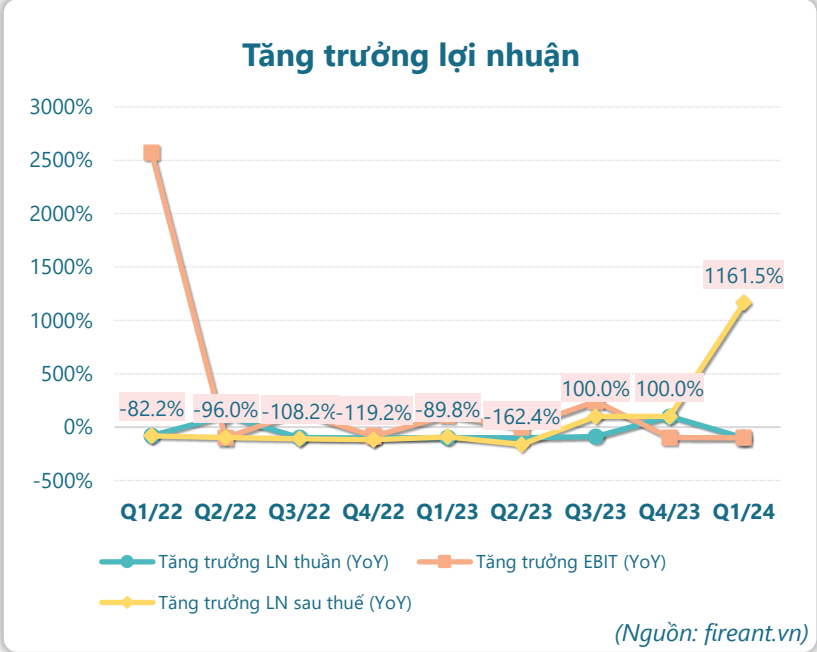
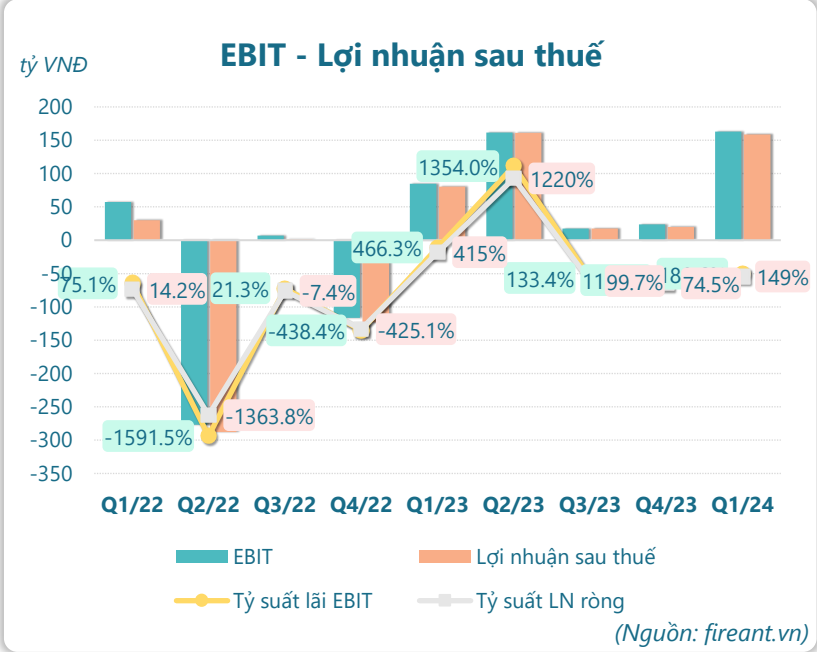
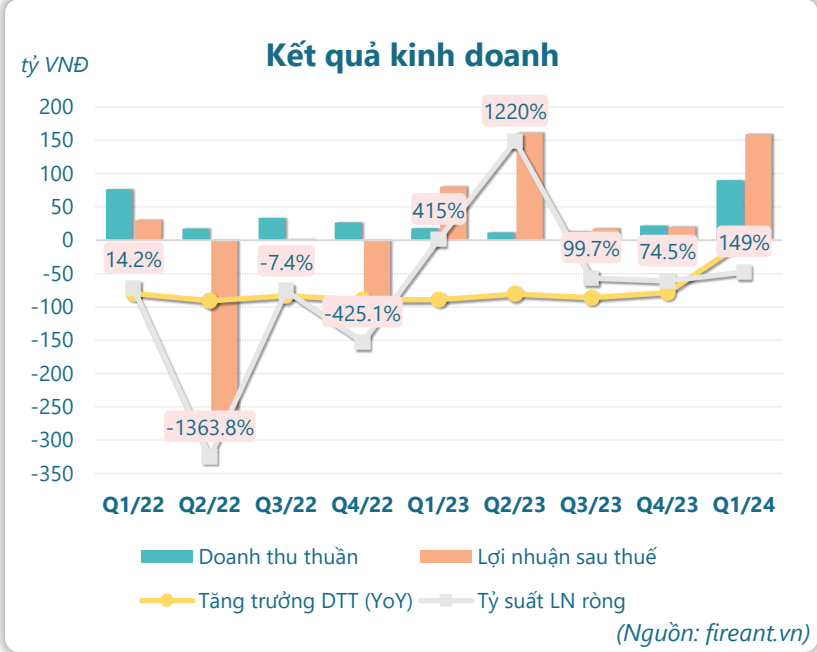
YoY: ▲ 1,166| 131%

ROE
2023

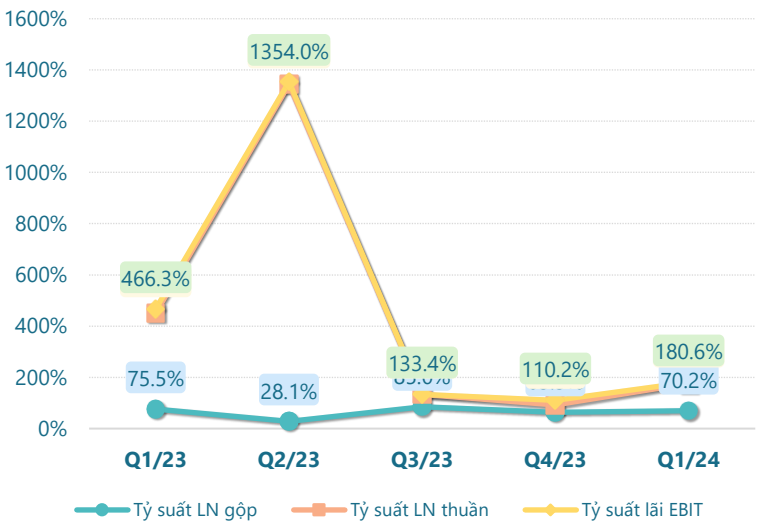
15.1%

+/- YoY: ▲ 49.3%



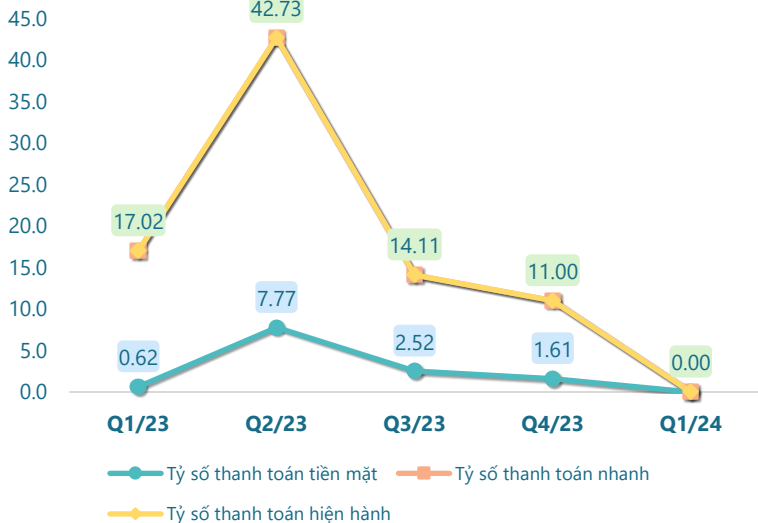


Tỷ suất lợi nhuận



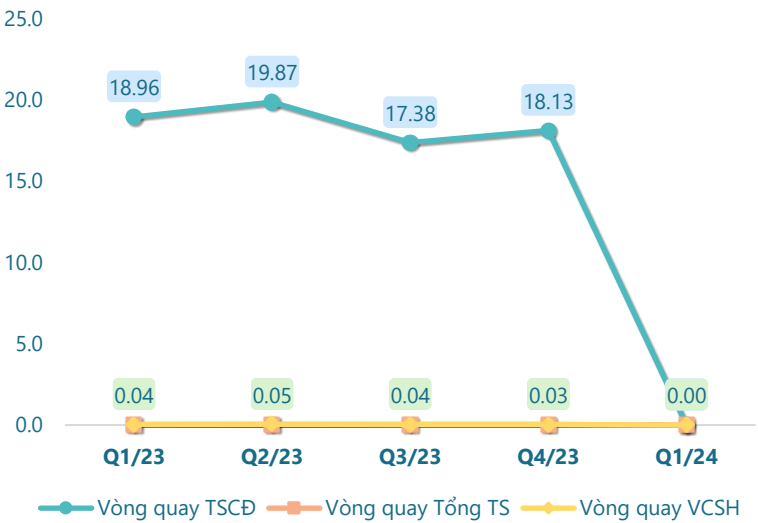
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



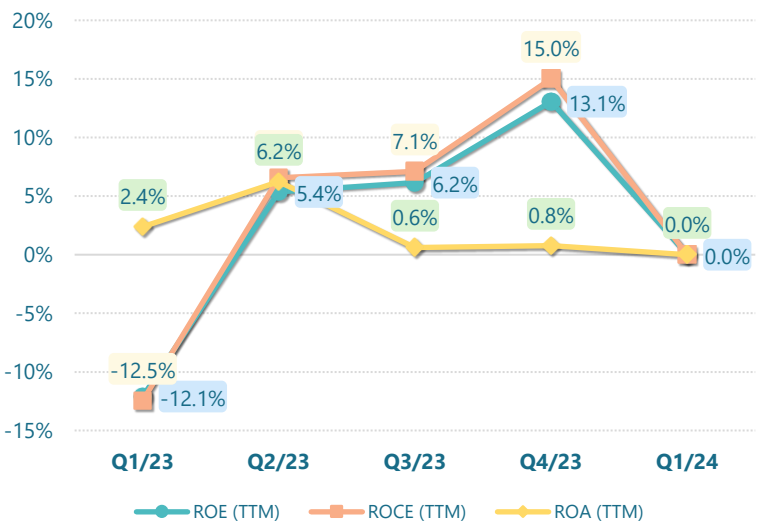
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



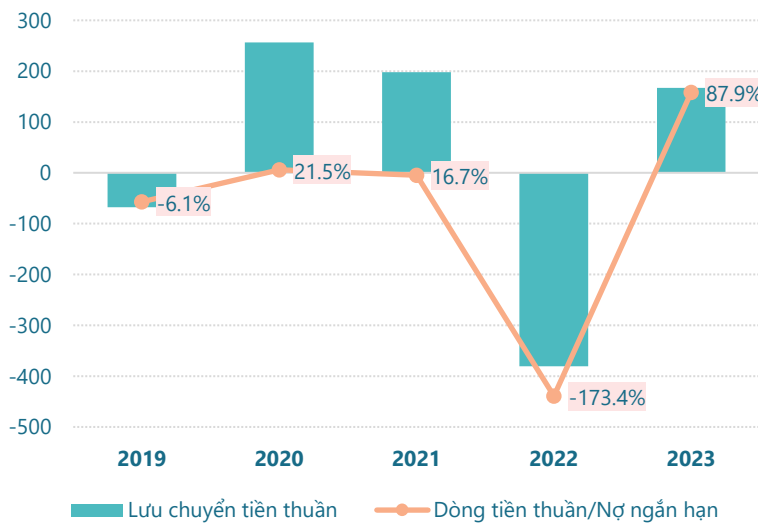
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



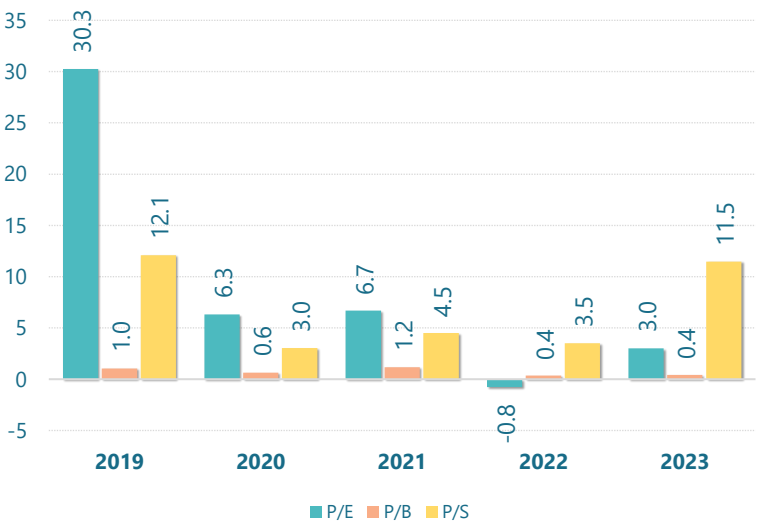
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)